

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

2. Chị Trần Thị P, sinh năm 1980;

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Trần Thị P trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 11 năm 1996 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm có đủ điều kiện kết hôn anh, chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2010 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Mặc dù anh, chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh H và chị P ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Tuy sống chung cùng một nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tình cảm lạnh nhạt. Nay anh H và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P đều trình bày: Vợ chồng có ba con chung tên là Nguyễn Khắc H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997; con Nguyễn Thị H, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2003 và con Nguyễn Thành C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010.

Do con chung Nguyễn Khắc H và Nguyễn Thị H đều đã thành niên, tự lập được về kinh tế nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H và chị P thống nhất: giao cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thành C, chị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P thống nhất thỏa thuận:

Do con chung Nguyễn Khắc H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997 và con Nguyễn Thị H, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2003 đã thành niên, tự lập được về kinh tế nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, giao cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thành C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010. Chị P không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001813 và Biên lai số 0001814 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Giấy CNKH số 17 ngày 21/11/1996).
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)